**MỘT SỐ CĂN DẶN VỚI HỌC SINH VÀ PHỤ HUYNH**

**\* ĐỐI VỚI HỌC SINH**

1/ Phần **nội dung bài học các em chép vào tập** ghi trên lớp còn phần **bài tập củng cố hoặc bài tập bổ sung các em làm vào vở bài tập hoặc tập học buổi chiều.**

2/ Khi học bài các em cần **xem và đọc nội dung bài học, câu hỏi trong SGK**.

3/ Hàng ngày, các em đều **phải học ít nhất là 1 bài mới và làm bài tập** đầy đủ. Nếu có thắc mắc, không hiểu bài các em có **thể liên hệ với giáo viên bộ môn, GVCN** để nhờ giải đáp.

4/ Đề cương các em **phải bảo quản cẩn thận** để khi đi học lại sử dụng ôn thi cuối năm.

**\* ĐỐI VỚI PHỤ HUYNH**

1/ Phụ huynh cấn phối hợp chặt chẽ với nhà trường, GVCN, GVBM để báo cáo tình hình học tập và làm bài của các em.

2/ Phụ huynh thường xuyên nhắc nhở các em học bài, làm bài tập và chép bài đầy đủ.

3/ Mọi thắc mắc về bài học phụ huynh liên hệ ngay với GVBM hoặc GVCN để được hỗ trợ.

**MÔN LỊCH SƯ**

**TUẦN 23**

**BÀI 20: NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ (1428-1527)**

**IV: MỘT SỐ DANH NHÂN VĂN HÓA DÂN TỘC**

**I: NỘI DUNG BÀI HỌC**

1. **Nguyễn Trãi (1380 - 1442):**

- Là nhà chính trị quân sự tài ba**,**  là anh hùng dân tộc, là bậc mưu lược trong khởi nghĩa Lam Sơn.

- Là nhà văn hóa kiệt xuất, là tinh hoa của thời đại bấy giờ, tên tuổi của ông rạng rỡ trong lịch sử.

**2. Lê Thánh Tông:**

- Ông là một vị anh quân, tài giỏi, người đã đưa đất nước lên một thời kì thịnh trị nhất trong cả ngàn năm lịch sử Việt Nam.

*Vừa là một nhà chính trị, một nhà thơ, nhà văn lõi lạc:* Lập Hội Tao Đàn, …

**3. Ngô Sĩ Liên thế kỉ XV:**

- Năm 1442 đỗ tiến sĩ.

- Là nhà sử học nổi tiếng thời Lê sơ, tác giả cuốn Đại Việt sử kí toàn thư.

**4. Lương Thế Vinh (1442 ?)**

- Ông là nhà Toán học nổi tiếng thời Lê sơ, nổi tiếng thần đồng, học rộng, tài trí, khoáng đạt, được nhân dân tôn trọng.

- Tác phẩm tiêu biểu: Đại thành toán pháp.

**II: CỦNG CỐ BÀI GIẢNG: Điền X vào tên cột ghi tên tác giả phù hợp với tên tác phẩm:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tác phẩm** | **Nguyễn Trãi** | **Lê Thánh Tông** | **Ngô Sĩ Liên** | **Lương Thế Vinh** |
| Quân trung từ mệnh tập |  |  |  |  |
| Bình ngô đại cáo |  |  |  |  |
| Quốc âm thi tập |  |  |  |  |
| Đại Việt sử kí toàn thư |  |  |  |  |
| Đại thành toán pháp |  |  |  |  |
| Văn minh cổ súy |  |  |  |  |
| Quỳnh uyển cửu ca |  |  |  |  |
| Dư địa chí |  |  |  |  |
| Thiến môn giáo khoa |  |  |  |  |

**BÀI 21: ÔN TẬP CHƯƠNG IV (HS làm các bài tập trong SGK)**

**TUẦN 24**

**CHƯƠNG V: ĐẠI VIỆT Ở CÁC THẾ KỈ XVI - XVIII**

**BÀI 22: SỰ SUY YẾU CỦA NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN TẬP QUYỀN (THẾ KỈ XVI – XVIII)**

**I: TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI**

**I: NỘI DUNG BÀI HỌC**

**1. Triều đình nhà Lê:**

- Từ đầu TK XVI,Vua, quan ăn chơi xa xỉ, xây dựng cung điện, lâu đài tốn kém.

- Nội bộ triều Lê chia bè kéo cánh, tranh giành quyền lực.

+ Dưới triều Lê Uy Mục,quý tộc ngoại thích nắm hết quyền lực,giết hại công thần nhà Lê.

+ Dưới triều Lê Tương Dực,tướng Trịnh Duy Sản gây bè phái,đánh giết nhau liên miên suốt hơn 10 năm

**2. Phong trào khởi nghĩa nông dân đầu thế kỉ XVI:**

**a. Nguyên nhân:**

- Lợi dụng triều đình rối loạn, quan lại địa phương cậy quyền thế ức hiếp nhân dân, coi dân như cỏ rác

- Đời sống nhân dân khổ cực, lâm vào cảnh khốn cùng,nhất là nông dân.

**b. Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu:**

* Trần Tuân (1511) ở Hưng Hóa và Sơn Tây.
* Lê Hy, Trịnh Hưng (1512) ở Nghệ An và phát triển ra Thanh Hóa.
* Phùng Chương (1515) ở vùng núi Tam Đảo.
* Trần Cảo (1516) ở Đông Triều (Quảng Ninh).

**c. Kết quả:**Các cuộc khởi nghĩa lần lượt bị đàn áp và thất bại.

**d. Ý nghĩa:**Góp phần làm cho triều đình nhà Lê mau chóng sụp đổ.

**II: CỦNG CỐ BÀI GIẢNG:** : Lập bảng thống kê các cuộc khởi nghĩa nông dân ở đầu thế kỉ XVI:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm khởi nghĩa** | **Người lãnh đạo** | **Địa điểm** | **Kết quả** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**TUẦN 25**

**BÀI 22: SỰ SUY YẾU CỦA NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN TẬP QUYỀN (THẾ KỈ XVI – XVIII) (tt)**

**II: CÁC CUỘC CHIẾN TRANH NAM- BẮC TRIỀU VÀ TRỊNH – NGUYỄN**

**I: NỘI DUNG BÀI HỌC:**

**1. Chiến tranh Nam – Bắc triều.**

- Năm 1527, Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê lập ra triều Mạc -> Bắc triều.

- Năm 1533, Nguyễn Kim chạy vào Thanh Hóa, lấy danh nghĩa “Phù Lê diệt Mạc” -> Nam triều.

- Hai tập đoàn đánh nhau liên miên kéo dài suốt từ Thanh – Nghệ ra Bắc.

- Năm 1592, Nam triều chiếm được Thăng Long, chiến tranh Nam - Bắc triều kết thúc.

*=> Hậu quả*: nhân dân đói khổ, đất nước bị chia cắt.

**2. Chiến tranh Trịnh- Nguyễn và sự chia cắt Đàng trong, Đàng ngoài:**

*a. Nguyên nhân:*

- 1545 Nguyễn Kim chết, Trịnh Kiểm thay nắm binh quyền -> hình thành thế lực họ Trịnh.

- Nguyễn Hoàng lo sợ xin vào trấn thủ Thuận Hoá -> hình thành thế lực họ Nguyễn.

*b. Diễn biến*

- 1627-1672, diễn ra 7 lần đánh lớn.

-> không phân thắng bại, lấy sông Gianh làm giới tuyến phân chia đất nước thành Đàng trong - Đàng ngoài.

*c. Hậu quả:* Đất nước bị chia cắt, đời sống nhân dân cực khổ.

**II: BÀI TẬP CỦNG CỐ:** Điền dấu (X) vào sự kiện vào bảng dưới đây:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Diễn biến** | **Chiến tranh Nam – Bắc triều** | **Chiến tranh Trịnh- Nguyễn** |
| Hai tập đoàn dánh nhau liên miên suốt hơn 50 năm. |  |  |
| Đầu thế kỉ XVII, cuộc chiến tranh giữa 2 thế lực bùng nổ. |  |  |
| Suốt một vùng từ Thanh-Nghệ ra Bắc đều là chiến trường. |  |  |
| Từ năm 1626-1672, hai tập đoàn đánh nhau 7 lần không phân thắng bại. |  |  |
| Năm 1592, chiến tranh chấm dứt |  |  |
| Vùng đất từ Hà Tĩnh, Quảng Bình ngày nay là chiến trường ác liệt. |  |  |

**BÀI 23: KINH TẾ - VĂN HÓA THẾ KỈ XVI - XVIII**

**I: KINH TẾ**

**I: NỘI DUNG BÀI HỌC**

**1. Nông nghiệp.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đàng ngoài** | **Đàng trong** |
| - Nông nghiệp không phát triển:+ Bị phá hoại nghiêm trọng.+ Chính quyền Lê – Trịnh ít quan tâm đến thủy lợi và khai hoang.+ Ruộng đất công bị cường hào đem cầm bán.+ Ruộng đất bỏ hoang, mất mùa đói kém, nông dân phiêu bạt khắp nơi. | Phát triển*:*+Chính quyền tổ chức di dân khai hoang, cấp nông cụ, lương ăn, lập thành ấp.+Đặt phủ Gia Định.+ Nông nghiệp phát triển rõ rệt nhất là vùng đồng bằng dông Cửu Long. |

**2. Sự phát triển của nghể thủ công và buôn bán.**

\* Thủ công nghiệp: phát triển:

+Hình thành thêm nhiều làng thủ công : gốm Bắt Tràng, dệt La Khê, rèn sắt Nho Lâm…

\* Thương nghiệp:

- Trong nước: Xuất hiện nhiều đô thị ngoài Thăng Long: Phố Hiến, Hội An, Gia Định…

- Ngoài nước: Buôn bán phát triển: Phố Hiến, Hội An.

**II: CỦNG CỐ BÀI GIẢNG: Điền chữ (Đ) hoặc (S) vào ô rống trước chữ cái nói về sự phát triển của nghề thủ công và buôn bán ở nước ta ở thế kỉ XVI-XVIII.**

⬜ a. Ở thế kỉ XVII, xuất hiện thêm nhiều làng nghề thủ công

⬜ b. Các xưởng thủ công trong cung đình hoạt động sa sút

⬜ c. Sản phẩm nổi tiếng là đường

⬜ d. Các huyện vùng đồng bằng và ven biển đều có chợ và phố xá

⬜ e. Trao đổi với thương nhân nước ngoài ít phát triển

⬜ f. Xuất hiện thêm 1 số đô thị: Phố Hiến, Thanh Hà

**TUẦN 26**

**BÀI 23: KINH TẾ - VĂN HÓA THẾ KỈ XVI – XVIII (tt)**

**II: VĂN HÓA**

**I: NỘI DUNG BÀI HỌC**

***1.Tôn giáo :***

***a, Nho giáo, phật giáo, đạo giáo:***

- Nho giáo vẫn được đề cao. - Phật giáo, đạo giáo được phục hồi.

 - Nhân dân vẫn giữ nếp sống văn hóa truyền thống, qua các lễ hội…

***b, Thiên chúa giáo:***

 - Từ 1533 các giáo sĩ Phương Tây đến nước ta truyền bá đạo thiên chúa.

 - Sang thế kỉ XVII – XVIII hoạt động của các giáo sĩ ngày càng tăng.

**2. Sự ra đời chữ quốc ng*ữ :***

- Thế kỉ XVII một số giáo sĩ phương Tây dùng chữ cái La Tinh phiên âm ra tiếng Việt.

- Đây là chữ viết tiện lợi ,khoa học,dễ phổ biến.

**3, Văn học và nghệ thuật dân gian:**

*a. Văn học :*

- Văn học chữ Hán chiếm ưu thế.

 - Văn học chữ Nôm phát triển: Thiên Nam ngữ lục…

- Văn học dân gian phát triển với nhiều thể loại phong phú

*b. Nghệ thuật dân gian:* Múa dây, múa đèn, ảo thuật, điêu khắc…

- Được phục hồi và phát triển.

- Nghệ thuật sân khấu: Chèo, tuông, hát ả đào đa dạng và phong phú.

**II: CỦNG CỐ BÀI GIẢNG:** Hãy điền tử ngữ thích hợp vào chỗ trống:

“Ở các thế kỉ XVI-XVII, …………….. vẫn được chính quyền phong kiến đề cao trong học tập, thi cử và tuyển chọn quan lại. …………….. và …………….. bị hạn chế ở thế kỉ XV, nay lại được ……………… trong nông thôn, nhân dân ta vẫn giữ được nếp sống văn hóa……………..”.

**LÀM BÀI TẬP LỊCH SỬ (CHƯƠNG IV)**

**(HS làm hết các bài tập và nộp lại cho trường để lấy cột điểm thường xuyên)**

**Bài tập 1: Hoàn thành các câu sau;**

1. Khởi nghĩa Lam Sơn được bắt đầu bằng hội thề ……………… và kết thúc bằng hội thề………………
2. Khi dựng cờ khởi nghĩa ở Lam Sơn, Lê Lợi tự xưng là ………………
3. Người đã hi sinh thân minh để cứu chúa khi bị giặc Minh bao vây trên núi Chí Linh là ………………
4. Người đưa ra kế sách để Lê Lợi quyết định tạm rời vùng núi rừng Thanh Hóa, chuyển quân vào Nghệ An, góp phần giải phóng vùng đất này là ………………
5. Khi quyết định tiến quân ra bắc (11-1426), Lê lợi chia quân ra làm ba đạo. Đạo thứ nhất tiến vào giải phóng ………………, ngăn chặn viện binh của giặc từ ………………sang. Đạo thứ hai tiến vào giải phóng ………………. Đạo thứ ba tiến thẳng ra giải phóng ………………
6. Người có công lao, đồng thời cũng là quân sư của Lê Lợi trong suốt cuộc khởi nghĩa Lam Sơn là ………………

**Bài tập 2: Điền dấu X vào cột (2) hay cột (3) phù hợp với chính sách giáo dục và khoa cử thời Trần hoặc thời Lê sơ nêu ở cột 1:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chính sách giáo dục và khoa cử** | **Thời Trần** | **Thời Lê sơ** |
| Mở khoa thi cho tất cả những người có học đều được đi thi. |  |  |
| Quốc Tử Giám mở rộng việc đào tạo con em quý tộc, quan lại. |  |  |
| Đa số dân đều có thể đi học, đi thi. |  |  |
| Nhà nước tuyển chọn những người giỏi, có đạo đức làm thầy giáo |  |  |
| Tuyển chọn người tài trong hoàng tộc làm quan |  |  |
| Nội dung học tập thi cử là các sách của đạo Nho |  |  |

**Bài tập 3: Hãy nối cột I với cột II sao cho đúng:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhân vật lịch sử** | **Sự kiện lịch sử, tác phẩm văn học, sử học, toán học…** |
| 1. Nguyễn Trãi
 | A. Lên ngôi hoàng đế, khôi phục lại quốc hiệu Đại Việt |
| 1. Ngô Sĩ Liên
 | B. Tác giả của Đại thành toàn pháp, Thiền môn giáo khoa |
| 1. Lê Thánh Tông
 | C. Tác giả Bình Ngô Đại Cáo, Quân trung tự mệnh tập, Dư địa chí… |
| 1. Lương Thế Vinh
 | D. Tác giả bộ Đại việt sử kí toàn thư (gồm 15 quyển) , ghi chép có hệ thống lịch sử dân tộc ta từ thời các vua Hùng Vương đến hết khởi nghĩa Lam Sơn (1428) |
| 1. Lê Thái Tổ
 | E. Ông là một hoàng đế anh minh, có nhiều đóng góp cho nền văn học Việt Nam từ thế kỉ XV với các tác phẩm như Quỳnh uyển cửu ca, Hồng Đức quốc âm thi tập… |